

Số: **91**/2026/CBTT-BACABANK
V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình
hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu
doanh nghiệp phát hành ra công chúng

Nghệ An, ngày **27** tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Bắc Á

- Mã chứng khoán: BAB
- Địa chỉ: Số 117, đường Quang Trung, Phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An
- Điện thoại: 02383.844277 Fax: 02383.841757
- Website: <https://www.baca-bank.vn>

2. Nội dung công bố:

Ngân hàng TMCP Bắc Á công bố báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp (phát hành ra công chúng) (Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026) như tài liệu đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử <https://www.baca-bank.vn> – Mục Quan hệ cổ đông / Công bố thông tin / Năm 2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp số **879**/2026/BC-BACABANK của Ngân hàng TMCP Bắc Á ngày **27**/07/2026



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Nguyên Bình

Phụ lục VI
BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

NGÂN HÀNG TMCP BẮC Á

Số: ~~879~~ 2026/BC-BACABANK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày ~~27~~ tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.



I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

TT	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Số dư đầu kỳ (VND)		Thanh toán trong kỳ (VND)		Dư nợ cuối kỳ (VND)	
				Gốc	Lãi	Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
1	8 năm	27/02/2023	27/02/2031	5.800.000.000	0	5.800.000.000	423.400.000	0	0
2	8 năm	16/10/2023	16/10/2031	59.600.000.000	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	59.600.000.000	0
3	7 năm	17/06/2024	17/06/2031	600.000.000.000	0	600.000.000.000	43.800.000.000	0	0
4	8 năm	17/06/2024	17/06/2032	500.000.000.000	0	Chưa đến hạn thanh toán	38.500.000.000	500.000.000.000	0
5	7 năm	28/10/2024	28/10/2031	600.000.000.000	0	600.000.000.000	20.646.000.000	0	0
6	7 năm	28/10/2024	28/10/2031	600.000.000.000	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	600.000.000.000	0
7	8 năm	28/10/2024	28/10/2032	300.000.000.000	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	300.000.000.000	0
8	7 năm	25/08/2025	25/08/2032	700.000.000.000	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	700.000.000.000	0
9	7 năm	25/08/2025	25/08/2032	800.000.000.000	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	800.000.000.000	0
10	7 năm	29/06/2026	29/06/2033	0	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	940.600.000.000	0
11	7 năm	29/06/2026	29/06/2033	0	0	Chưa đến hạn thanh toán	Chưa đến hạn thanh toán	494.550.000.000	0
Tổng				4.165.400.000.000	0	1.205.800.000.000	103.369.400.000	4.394.750.000.000	0

Ghi chú: Trường hợp không thanh toán được, nêu rõ lý do

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư

(Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/06/2026)

Loại Nhà đầu tư	Dư nợ đầu kỳ		Thay đổi trong kỳ		Dư nợ cuối kỳ	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VND)	Tỷ trọng (%)
I. Nhà đầu tư trong nước	4.163.644.700.000	99,96%	230.172.100.000	100,36%	4.393.816.800.000	99,98%
1. Nhà đầu tư có tổ chức	46.767.100.000	1,12%	7.020.400.000	3,06%	53.787.500.000	1,22%
a) Tổ chức tín dụng*	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
b) Quỹ đầu tư	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
c) Công ty chứng khoán	6.411.200.000	0,15%	15.074.400.000	6,57%	21.485.600.000	0,69%
d) Công ty Bảo hiểm	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
đ) Các tổ chức khác	40.355.900.000	0,97%	-8.054.000.000	-3,51%	32.301.900.000	0,53%
2. Nhà đầu tư cá nhân	4.116.877.600.000	98,84%	223.151.700.000	97,30%	4.340.029.300.000	98,76%
II. Nhà đầu tư nước ngoài	1.755.300.000	0,04%	-822.100.000	-0,36%	933.200.000	0,02%
1. Nhà đầu tư có tổ chức	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
a) Tổ chức tín dụng	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
b) Quỹ đầu tư	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
c) Công ty chứng khoán	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
d) Công ty Bảo hiểm	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
đ) Các tổ chức khác	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%
2. Nhà đầu tư cá nhân	1.755.300.000	0,04%	-822.100.000	-0,36%	933.200.000	0,02%
Tổng	4.165.400.000.000	100,00%	229.350.000.000	100,00%	4.394.750.000.000	100,00%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Phòng HC, Khối NV&KDDT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Nguyên Bình